

Ngũ Hành Sơn, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 159/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Ngân hàng TMCP X** - Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà V, số 72 L, phường B, quận x, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Cảnh A** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc H** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP X – CN Nam Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số 283/2024/EIB/UQ-CTHĐQT ngày 07/6/2024 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP X). Địa chỉ liên hệ: 181-183 N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Ủy quyền lại: Ông **Lê Ngọc T** – Chức vụ: Giám đốc kinh doanh bản lẻ theo Giấy uỷ quyền ngày 15/11/2024.

- **Bị đơn:** Bà **Thái Thị Ngọc T** – Sinh năm: 198x – Địa chỉ: Lô 42 khu B2-10, KĐT Ven sông H – Đ, tổ 6x, phường H, quận N, TP Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Phan Đăng T** – Sinh năm: 198x – Địa chỉ: Lô 42 khu B2-10, KĐT Ven sông H – Đ, tổ 6x, phường H, quận N, TP Đà Nẵng.

+ Ông **Thái T** – Sinh năm: 196x – Địa chỉ: Số 2 đường số 4, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Lô 42 khu B2-10, KĐT Ven sông H – Đ, tổ 6x, phường H, quận N, TP Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Xác nhận nợ:** Bà Thái Thị Ngọc T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền vay như sau:

Đối với Hợp đồng vay tín dụng tính đến ngày **17/01/2025** là: **11.922.218.627 đồng** (gốc: **10.131.035.460 đồng**, lãi trong hạn: **1.499.350.184 đồng**, lãi trên nợ gốc quá hạn: **110.108.065 đồng**, lãi trên số tiền lãi chậm trả: **90.735.221 đồng**).

Đối với nợ tiền thẻ tín dụng quốc tế Visa còn nợ tạm tính đến ngày **25/12/2024** số tiền là **213.475.495 đồng** (Số dư kỳ trước: 196.396.433 đồng; phí trễ hạn: 9.713.534 đồng; phí vượt hạn mức: 1.383.126 đồng, Lãi: 5.982.402 đồng).

Tổng số tiền nợ là **12.135.694.122 đồng**.

- **Thời gian và phương thức trả nợ như sau:** Trả dứt điểm vào ngày 17/4/2025

Bà Thái Thị Ngọc T có trách nhiệm thánh toán lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-210028748 ngày 13/04/2021, hợp đồng tín dụng số 1600-LAV-210044555 ngày 31/05/2021 từ ngày **18/01/2025** cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bà Thái Thị Ngọc T có trách nhiệm thánh toán lãi phát sinh theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/4/2021 từ ngày **26/12/2024** cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- **Về xử lý tài sản thế chấp:** Trường hợp bà Thái Thị Ngọc T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 239, tờ bản đồ số: 60, tọa lạc tại P. T, Q. S, Tp. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AA 291xxx do UBND Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/10/2004, đăng ký biến động sang tên ông Thái T ngày 17/01/2017 được xử lý theo Điều 299, 303 của BLDS 2015.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 119, tờ bản đồ số: 55, tọa lạc tại Lô 55 khu B1.28, Khu TĐC đầu tuyến S-Đ, P. T, Q. S, Tp. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 743xxx do Sở Tài nguyên và Môi trường thành Phố Đà Nẵng cấp ngày 30/12/2016 đăng ký biến động sang tên ông Thái T ngày 25/01/2017. Và tài sản gắn liền trên đất: 01 nhà cấp 4 chưa được ghi nhận trong Giấy chứng nhận (Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân quận N ngày 16/12/2024) được xử lý theo Điều 299, 303 của BLDS 2015.

- **Án phí dân sự sơ thẩm: 60.067.847 đồng** (Sáu mươi triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm bốn mươi bảy đồng) các bên đương sự thỏa thuận bà Thái Thị Ngọc T phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp **59.673.000 đồng** (Năm mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo biên thu số 3452 ngày 15/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng.

- **Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng) các bên đương sự thỏa thuận bà Thái Thị Ngọc T phải chịu nộp lại cho Ngân hàng TMCP X.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM